



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 221 + 222

Ngày 15 tháng 7 năm 2026

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

04-7-2026	Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND quy định về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	04
-----------	---	----

VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

17-6-2026	Quyết định số 3615/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.	11
-----------	--	----

17-6-2026	Quyết định số 3616/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.	16
18-6-2026	Quyết định số 3625/QĐ-UBND về việc bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về lĩnh vực giáo dục và đào tạo.	46
18-6-2026	Quyết định số 3645/QĐ-UBND về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành liên quan đến phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, hành lang đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương.	48
18-6-2026	Quyết định số 3646/QĐ-UBND về bãi bỏ Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Quy định về khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển; có giải pháp phân luồng giao thông, kiểm soát ô nhiễm môi trường nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường không khí đối với đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	50
19-6-2026	Quyết định số 3693/QĐ-UBND bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 39/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quy định thời gian làm việc ban đêm trong Quyết định số 245/2005/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô và phí tạm dừng, đỗ xe ô tô trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	52

22-6-2026	Quyết định số 3706/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Du lịch.	54
06-7-2026	Quyết định số 4140/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử; Báo chí; Xuất bản, In và Phát hành; Quảng cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao.	57
03-7-2026	Chỉ thị số 48/CT-UBND về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.	82

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46/2026/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư
xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường
đối với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ điểm d khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 6010/TTr-SCT ngày 28 tháng 5 năm 2026 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 5208/BC-STP ngày 14 tháng 5 năm 2026;

Theo Kết luận số 139-KL/ĐU ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định quy định về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2026.

Quyết định số 66/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Lộc Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng,
kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với
cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường (gọi tắt là chủ đầu tư) tại các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Các chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
- Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp được khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa;
- Hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường;
- Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải theo quy định của pháp luật;

4. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định của Luật bảo vệ môi trường;

5. Diện tích cây xanh đảm bảo tỷ lệ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 4. Điều kiện áp dụng

Dự án đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường tại cụm công nghiệp được khuyến khích thực hiện xã hội hóa phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

Chương II

ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, KINH DOANH VÀ VẬN HÀNH CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 5. Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp được ưu đãi, hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ tương ứng đối với từng công trình.

2. Trường hợp công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp cùng được ưu đãi, hỗ trợ theo quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo văn bản có quy định mức ưu đãi, hỗ trợ cao hơn.

Điều 6. Ưu đãi, hỗ trợ về đất đai

Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp được ưu đãi, hỗ trợ về đất đai theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 7. Ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư

Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp được ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 8. Ưu đãi về thuế, phí và lệ phí

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 3 Quy định này được hưởng ưu đãi theo quy định pháp luật hiện hành

về thuế thu thập doanh nghiệp.

2. Ưu đãi các chính sách thuế, phí, lệ phí khác được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về thuế, phí, lệ phí.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

1. Chủ đầu tư được quyền đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp; được các cơ quan chức năng của Thành phố tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục pháp lý, cung cấp đầy đủ các thông tin về quy hoạch cụm công nghiệp, danh mục dự án kêu gọi đầu tư, các thông tin số liệu cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư trong phạm vi pháp luật cho phép.

2. Chủ đầu tư có nghĩa vụ tuân thủ các quy định pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, về đầu tư, xây dựng và các quy định pháp luật liên quan khác.

3. Chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai đầu tư theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định; đảm bảo đúng tiến độ, thời gian; thực hiện quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Phối hợp với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện quy định này; định kỳ tổng hợp báo Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

b) Phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường tại cụm công nghiệp theo quy định pháp luật.

c) Phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra,

giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ về khuyến khích xã hội hóa đối với chủ đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp; kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Đề xuất danh mục cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư chưa có công trình hạ tầng bảo vệ môi trường, gửi Sở Tài chính tổng hợp, làm cơ sở để tổ chức kêu gọi xã hội hóa đầu tư theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục đất đai, môi trường đối với dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp theo quy định.

b) Kiểm tra việc thực hiện giấy phép môi trường, việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

3. Sở Tài chính

a) Phối hợp thực hiện xúc tiến kêu gọi đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các cụm công nghiệp chưa đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách.

4. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục cấp phép xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường thuộc đối tượng cấp phép theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, quản lý đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đảm bảo chất lượng và đúng quy định pháp luật.

5. Thuế Thành phố Hồ Chí Minh

a) Tuyên truyền, hướng dẫn chính sách thuế về xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục ưu đãi về đất đai, thuế, phí, lệ phí theo quy định tại Điều 6 và Điều 8 của Quy định này.

6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục ưu đãi tín dụng theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

b) Rà soát, đề xuất danh mục các cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư chưa có công trình hạ tầng bảo vệ môi trường, để kêu gọi xã hội hóa đầu tư.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các cụm công nghiệp thực hiện xã hội hóa.

Điều 11. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; điểm c khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15.

2. Đơn đốc, phối hợp với chủ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy định này triển khai thực hiện theo quy định. Định kỳ hàng năm trước ngày 20 tháng 12 báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Công Thương).

2. Trường hợp các quy định, văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành./.

VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3615/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Sở hữu trí tuệ
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực

hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 5607/TTr-SKHCHN ngày 12 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành và 06 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ và Thông tư số 20/2026/TT-BKHCHN ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BỊ BÃI BỎ
LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3615/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục công nhận cơ sở đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp	15 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính,	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố	Không	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022; Luật số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; Luật số 131/2025/QH15 ngày 10/12/2025; - Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ 5 quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			về sở hữu trí tuệ; - Thông tư số 20/2026/TT-BKHCN ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ KH&CN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 2735/QĐ-BKHCN ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

B. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố danh mục TTHC	Văn bản pháp luật quy định việc bãi bỏ TTHC
1	1.011937	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQCP ngày 15 tháng 5 năm 2026 về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 2735/QĐ-BKHCN
2	1.011938	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp		
3	1.011939	Thủ tục thu hồi		

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố danh mục TTHC	Văn bản pháp luật quy định việc bãi bỏ TTHC
		Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	bãi bỏ lĩnh vực Sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ (<i>thứ tự 01, 02, 03, 13, 14, 15 Phụ lục ban hành kèm theo</i>)	ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
4	1.013956	Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp		
5	1.013958	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp		
6	1.013959	Thủ tục thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp		

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3616/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 14640/TTr-STC ngày 04 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **34** thủ tục hành chính lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính, gồm: 04 thủ tục mới ban hành; 19 thủ tục được sửa đổi, bổ sung và 11 thủ tục bị bãi bỏ.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố các thủ tục:

- Thứ tự A.15, A.16, A.18, A.19, A.21, A.22, B.4, B.22, B.24 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

- Thứ tự A.I.1, A.I.2, A.I.3, A.I.4, A.I.5, A.II.1, B.I.1, B.I.4, C.I.1, C.II.1 tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH;
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐẦU TƯ
TẠI VIỆT NAM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ TÀI CHÍNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đối với các dự án ngoài khu công nghệ cao: + Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: * Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. * Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê	- Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	<i>Lợi, phường Bình Dương.</i> <i>* Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.</i> + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ cao: Bộ phận	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, xem xét và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.	Không	ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
3	Thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu công nghệ cao, Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) xem xét, quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư.	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan, tổ chức thẩm định và chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	Không	

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009645) (*) <i>Áp dụng đối với các trường hợp sau:</i> <i>Trường hợp 1: Áp dụng chung (Điều 35 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> <i>Trường hợp 2: Đối với dự án thứ cấp trong khu đô thị, khu du lịch, khu sinh thái mà nhà đầu tư nhận chuyển nhượng có nhu cầu thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 103 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i>	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đối với các dự án ngoài khu công nghệ cao: + Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: * <i>Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức.</i> * <i>Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương.</i> * <i>Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.</i> + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ cao: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu công nghệ cao, Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.	- Đối với trường hợp 1: Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan, tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư. - Đối với trường hợp 2: Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, xem xét điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư đối với nhà đầu tư nhận chuyển nhượng.		
2	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009646) (*) Áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh sau: Trường hợp 1: Điều chỉnh chung (Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) Trường hợp 2: Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án	- Đối với các trường hợp từ (1) đến (7): 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các trường hợp từ (8): 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với	- Đối với các dự án ngoài khu công nghệ cao: + Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: * Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. * Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. * Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ	- Đối với các trường hợp từ (1) đến (7): Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến, lập báo cáo thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<i>đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> <i>Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> <i>Trường hợp 4: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> <i>Trường hợp 5: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> <i>Trường hợp 6: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu</i>	trường hợp (9): 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	cao: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu công nghệ cao, Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.	điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Đối với trường hợp (8): Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao) tiếp nhận hồ sơ, căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư. - Đối với trường hợp (9): Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu		hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<i>tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) Trường hợp 7: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i>			công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao) tiếp nhận hồ sơ, lập báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.		
3	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã TTHC 1.009642).	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Đối với các dự án ngoài khu công nghệ cao: + Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: * Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. * Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. * Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan, tổ chức thẩm định và Chủ tịch Ủy ban	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			+ Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ cao: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu công nghệ cao, Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.	nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận nhà đầu tư.		1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
4	Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã TTHC 1.009644).	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Đối với các dự án ngoài khu công nghệ cao: + Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: * Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. * Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. * Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Đối với các dự án đầu tư trong	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan, tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, điều chỉnh Quyết định	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			khu công nghệ cao: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu công nghệ cao, Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.	chấp thuận nhà đầu tư.		hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
5	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã TTHC 1.009659).	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Đối với các dự án ngoài khu công nghệ cao: + Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: * Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. * Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. * Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ cao: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan, tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Ban quản lý Khu công nghệ cao, Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.			thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
6	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mã TTHC: 1.009664) (*) <i>Áp dụng đối với các trường hợp sau:</i> (1) Trường hợp 1: Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) (2) Trường hợp 2: Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, trúng thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận	- Đối với trường hợp (1) và (4): 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp (2) và (3): 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Đối với các dự án ngoài khu công nghệ cao: + Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: * Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. * Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. * Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ cao: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu công nghệ cao, Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành	- Đối với trường hợp (1): Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có), đánh giá hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. - Đối với trường hợp (2) và (3): Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<i>đăng ký đầu tư (Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> <i>(3) Trường hợp 3: Đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> <i>(4) Trường hợp 4: Đối với dự án thứ cấp trong khu đô thị, khu du lịch, khu sinh thái mà nhà đầu tư nhận chuyển nhượng có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Điều 103 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i>		phố Hồ Chí Minh.	công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. - Đối với trường hợp (4): Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.		
7	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mã TTHC: 1.009647) (*) Áp dụng đối với các trường	- Đối với trường hợp (1): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Đối với các dự án ngoài khu công nghệ cao: + Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh:	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<i>hợp sau:</i> (1) Trường hợp 1: Điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) (2) Trường hợp 2: Điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	được hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp (2): 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp (3): 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	* Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. * Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. * Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ cao: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu công nghệ cao, Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.	ngành, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, xem xét điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.		một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	(Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) (3) Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)					
8	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mã TTHC: 1.009665)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Đối với các dự án ngoài khu công nghệ cao: + Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: * Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. * Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương.	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế).	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<i>* Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.</i> + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ cao: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu công nghệ cao, Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.			hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
9	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mã TTHC: 1.009671)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đối với các dự án ngoài khu công nghệ cao: + Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: <i>* Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức.</i> <i>* Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương.</i> <i>* Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.</i>	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận và cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			+ Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ cao: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu công nghệ cao, Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.			ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
10	Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp (Mã TTHC: 1.009729)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Đối với các dự án ngoài khu công nghệ cao: + Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: * Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. * Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. * Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Đối với các dự	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			án đầu tư trong khu công nghệ cao: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu công nghệ cao, Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.			hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
11	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Mã TTHC: 1.009731)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Đối với các dự án ngoài khu công nghệ cao: + Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: * Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. * Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. * Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ cao: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) nơi dự kiến đặt văn phòng điều hành.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			quả của Ban quản lý Khu công nghệ cao, Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.			tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
12	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Mã TTHC: 1.009736)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Đối với các dự án ngoài khu công nghệ cao: + Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: * Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. * Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. * Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ cao: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu công nghệ cao, Lô T2-3, đường D1,	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế).	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.			
13	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định ngừng hoạt động dự án của nhà đầu tư (Mã TTHC: 1.009661)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của nhà đầu tư.	- Đối với các dự án ngoài khu công nghệ cao: + Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: * Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. * Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. * Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ cao: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu công nghệ cao, Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
14	Thủ tục thông báo về việc tự	03 ngày làm việc	- Đối với các dự án ngoài khu công	Cơ quan đăng ký	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	quyết định chấm dứt hoạt động dự án của nhà đầu tư (Mã TTHC: 1.009662)	kể từ ngày nhận được hồ sơ của nhà đầu tư.	nghệ cao: + Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: * Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. * Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. * Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ cao: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu công nghệ cao, Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.	đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận và thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan.		- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
15	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Đối với các dự án ngoài khu công nghệ cao: + Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: * Khu vực I: Số 43	Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, lấy ý	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	cao, khu kinh tế (Mã TTHC: 1.009748)		<i>Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức.</i> <i>* Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương.</i> <i>* Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.</i> + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ cao: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu công nghệ cao, Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.	kiến, tổ chức thẩm định và xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư.		một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
16	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (Mã TTHC: 1.009759) (*) <i>Áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh</i>	- Đối với các trường hợp từ (1) đến (7): 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các	- Đối với các dự án ngoài khu công nghệ cao: + Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: <i>* Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức.</i> <i>* Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi,</i>	- Đối với các trường hợp từ (1) đến (7): Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến, tổ chức thẩm	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<i>sau:</i> (1) Trường hợp 1: Điều chỉnh chung (Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) (2) Trường hợp 2: Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) (3) Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (4) Trường hợp 4: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) (5) Trường hợp 5: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường	trường hợp từ (8): 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp (9): 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<i>phường Bình Dương.</i> <i>* Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.</i> + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ cao: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu công nghệ cao, Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.	định và xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Đối với trường hợp (8): Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài để xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Đối với trường hợp (9): Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, xem xét, chấp thuận điều		mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<i>hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> <i>(6) Trường hợp 6: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> <i>(7) Trường hợp 7: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> <i>(8) Trường hợp 8: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của</i>			chính chủ trương đầu tư.		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) (9) Trường hợp 9: Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)					
17	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (Mã TTHC: 1.009770)	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Đối với các dự án ngoài khu công nghệ cao: + Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: * Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. * Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm	Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan, tổ chức thẩm	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<i>hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương.</i> <i>* Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.</i> + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ cao: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu công nghệ cao, Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.	định và quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.		ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
18	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt (Mã TTHC: 2.002725)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Đối với các dự án ngoài khu công nghệ cao: + Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: <i>* Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức.</i> <i>* Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương.</i> <i>* Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất</i>	Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<i>Thành, phường Bà Rịa.</i> + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ cao: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu công nghệ cao, Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.			xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
19	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt (Mã TTHC: 2.002727)	15 ngày hợp lệ kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Đối với các dự án ngoài khu công nghệ cao: + Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: * Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. * Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. * Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Đối với các dự	Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			án đầu tư trong khu công nghệ cao: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu công nghệ cao, Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.			công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

C. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố danh mục TTHC	Tên Văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
1	2.002726	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (<i>thứ tự 18, 19, 20, 23 mục A Phụ lục II</i>)	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
2	1.009774	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		
3	1.009773	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		
4	1.009775	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý thực hiện)		
5	1.009771	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (<i>thứ tự 15, 16, 20, 21 mục B Phụ lục II</i>)	
6	1.009772	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư		
7	1.009776	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		
8	1.009777	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		
9	1.009755	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành	
10	1.009756	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đổi		

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố danh mục TTHC	Tên Văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
		với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)	phổ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (<i>thứ tự 2, 3, 4 phần I mục B Danh mục</i>)	
11	1.009760	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)		

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3625/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
về lĩnh vực giáo dục và đào tạo

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025
được sửa đổi, bổ sung ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội
về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban
hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ
về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm
2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng
dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 5485/TTr-
SGDDT ngày 08 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các quyết định

Bãi bỏ toàn bộ các quyết định sau đây:

1. Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc Quy định mức hỗ trợ đối với giáo viên, học sinh trường trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn;
2. Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
3. Quyết định số 37/2012/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc quy định chế độ hỗ trợ giáo viên tham gia hội đồng bộ môn của ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
4. Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc Quy định chế độ khuyến khích tài năng cho học sinh trường Trung học phổ thông chuyên, Trường phổ thông và các Trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
5. Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc quy định định lượng một số tiêu chí trong Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3645/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật
do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành liên quan đến
phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, hành lang đường bộ
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 19358/TTr-SXD-PC ngày 03 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản**

1. Quyết định số 137/2004/QĐ-UB ngày 13 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành quy định về hành lang bảo vệ đường bộ của các tuyến đường thuộc địa bàn huyện Phú Giáo.

2. Quyết định số 117/2007/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành quy định giới hạn hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành quy định phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

4. Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc sửa đổi, bổ sung Điều 8 quy định phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu Côn Đảo và các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Xuân Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3646/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về bãi bỏ Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Quy định về khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển; có giải pháp phân luồng giao thông, kiểm soát ô nhiễm môi trường nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường không khí đối với đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 16023/TTr-SNNMT-CTR ngày 29 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản**

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Quy định về khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển; có giải pháp phân luồng giao thông, kiểm soát ô nhiễm môi trường nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường không khí đối với đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Minh Thạnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3693/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 39/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quy định thời gian làm việc ban đêm trong Quyết định số 245/2005/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô và phí tạm dừng, đỗ xe ô tô trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 12841/TTr-STC QLG ngày 19 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ quyết định**

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 39/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định thời gian làm việc ban đêm trong Quyết định số 245/2005/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô và phí tạm dừng, đỗ xe ô tô trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc các sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3706/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Du lịch
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Du lịch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Du lịch tại Tờ trình số 1823/TTr-SDL ngày 12 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **02** thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Du lịch.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Du lịch, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC DU LỊCH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ DU LỊCH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3706/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên Văn bản pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	2.001616	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch (thứ tự 2, 3 danh mục kèm theo).	- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1325/QĐ-BVHTTDL ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2	2.001622	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4140/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử; Báo chí; Xuất bản, In và Phát hành; Quảng cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 8290/TTr-SVHTT ngày 23 tháng 6 năm 2026 và Tờ trình số 8463/TTr-SVHTT ngày 25 tháng 6 năm 2026 .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **05** quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử; Báo chí; Xuất bản, In và Phát hành; Quảng cáo

thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao.

Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/KenhTin/Quy-trinh-noi-bo-TTHC.aspx>.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa và Thể thao tiếp tục theo dõi, kịp thời tham mưu điều chỉnh, tái cấu trúc quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính khi văn bản quy định thủ tục hành chính được ban hành mới, thay thế, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ, quy trình điện tử đã được phê duyệt khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các quy trình nội bộ đã được phê duyệt trước đây đối với thủ tục hành chính nêu tại danh mục kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC

Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử; Báo chí; Xuất bản, In và Phát hành; Quảng cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4140/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Tên quy trình nội bộ, quy trình điện tử
I. Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử	
1.	Thủ tục Chấp thuận nội dung thay đổi biểu tượng kênh ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước bao gồm kênh chương trình chuyên quảng cáo (cho cơ quan Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố)
II. Lĩnh vực Báo chí	
2.	Thủ tục Chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí (đối với cơ quan báo chí của địa phương)
III. Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành	
3.	Thủ tục Xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh)
4.	Thủ tục Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh)
IV. Lĩnh vực Quảng cáo	
5.	Thủ tục Thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ
THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TTHC KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH**

Thủ tục chấp thuận nội dung thay đổi biểu tượng kênh ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước bao gồm kênh chương trình chuyên quảng cáo (cho cơ quan Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4140/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. Quy trình nội bộ

1. Quy trình giải quyết thủ tục: Chấp thuận nội dung thay đổi biểu tượng kênh ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước bao gồm kênh chương trình chuyên quảng cáo (cho cơ quan Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố)

Mã thủ tục: 3.000575

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại:

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;

(i) Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ii) Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.

(iii) Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công khác của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch: <https://dvc.bvhttdl.gov.vn/tiepnhan>.

3. Hình thức thực hiện: Toàn trình.

4. Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức hồ sơ.

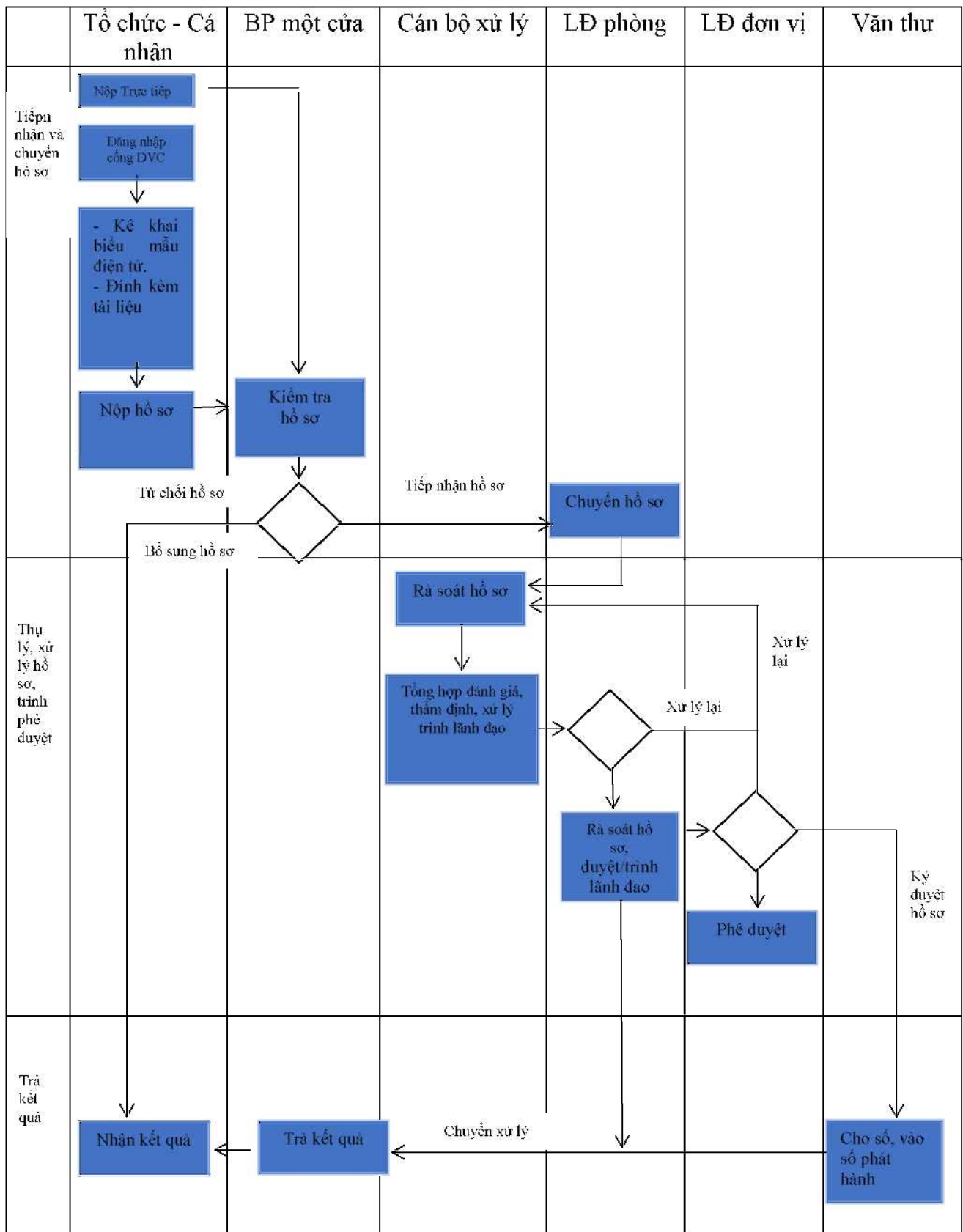
5. Phí lệ phí: Không.

6. Yêu cầu về chuyển hồ sơ cho cơ quan xử lý hồ sơ: Chỉ chuyển hồ sơ điện tử.

7. Quy trình thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian xử lý	Ghi chú
Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận và chuyển hồ sơ cơ quan chuyên môn xử lý.	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính (02 giờ làm việc)	- Đối với hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: tiếp nhận và chuyển hồ sơ không quá 08 giờ làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ hoặc theo thời hạn được quy định tại pháp luật chuyên ngành. - Đối với hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: tiếp nhận hồ sơ, số hóa và ký số hồ sơ điện tử; chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền xử lý. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ có trách nhiệm tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Báo chí - Xuất bản	02 giờ làm việc	Phân công công chức thụ lý hồ sơ
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Báo chí - Xuất bản	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 56 giờ làm việc	- Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra hồ sơ theo quy định; lấy ý kiến đơn vị có liên quan (nếu có) - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập phiếu trình và dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng xem xét.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian xử lý	Ghi chú
			Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 20 giờ làm việc	- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung: tham mưu văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung.
Bước 4	Xem xét, trình duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Báo chí - Xuất bản	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 08 giờ làm việc	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản trình lãnh đạo Sở ký duyệt
			Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 06 giờ làm việc	Ký nháy văn bản thông báo yêu cầu, bổ sung hồ sơ.
Bước 5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Văn hóa và Thể thao	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 08 giờ làm việc	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ và ký duyệt phiếu trình, ký kết quả giải quyết
			Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 06 giờ làm việc	Ký văn bản thông báo yêu cầu, bổ sung hồ sơ.
Bước 6	Phát hành	Văn thư đơn vị	04 giờ làm việc	- Ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính - Chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa nơi tiếp nhận hồ sơ theo quy định.
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Theo giấy hẹn	- Kiểm tra kết quả điện tử đảm bảo đúng quy định trước khi trả kết quả giải quyết TTHC. Trường hợp không ký số theo quy định trả hồ sơ thực hiện lại bước phát hành. - Lưu kho hồ sơ, thống kê và theo dõi, báo cáo

II. Quy trình điện tử

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ
THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TTHC KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH**

Thủ tục Chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí (đối với cơ quan báo chí của địa phương)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4140/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

I. Quy trình nội bộ

1. Quy trình giải quyết thủ tục: Chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí (đối với cơ quan báo chí của địa phương)

Mã thủ tục: 1.013784

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại:

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố:

(i) Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ii) Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.

(iii) Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công khác của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch: <https://dvc.bvhttdl.gov.vn/tiepnhan>.

3. Hình thức thực hiện: Toàn trình.

4. Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức hồ sơ.

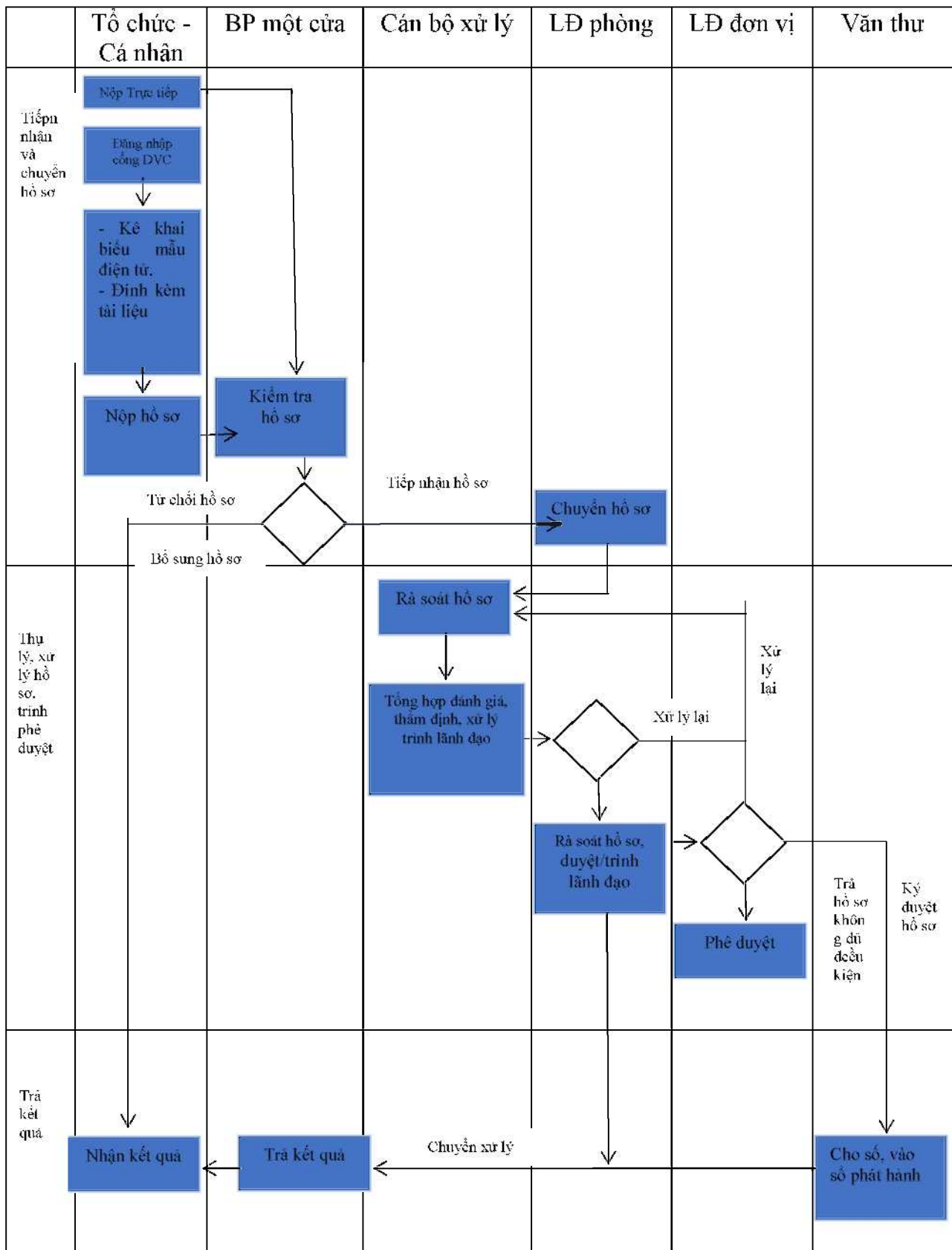
5. Phí lệ phí: Không.

6. Yêu cầu về chuyển hồ sơ cho cơ quan xử lý hồ sơ: Chỉ chuyển hồ sơ điện tử.

7. Quy trình thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian xử lý	Ghi chú
Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận và chuyển hồ sơ cơ quan chuyên môn xử lý.	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính (02 giờ làm việc)	- Đối với hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: tiếp nhận và chuyển hồ sơ không quá 08 giờ làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ hoặc theo thời hạn được quy định tại pháp luật chuyên ngành. - Đối với hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: tiếp nhận hồ sơ, số hóa và ký số hồ sơ điện tử; chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền xử lý. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ có trách nhiệm tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Báo chí - Xuất bản	02 giờ làm việc	Phân công công chức thụ lý hồ sơ
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Báo chí - Xuất bản	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 56 giờ làm việc	- Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra hồ sơ theo quy định; lấy ý kiến đơn vị có liên quan (nếu có) - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập phiếu trình và dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng xem xét.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian xử lý	Ghi chú
			Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 20 giờ làm việc	- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung: tham mưu văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung.
Bước 4	Xem xét, trình duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Báo chí - Xuất bản	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 08 giờ làm việc	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản trình lãnh đạo Sở ký duyệt
			Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 06 giờ làm việc	Ký nháy văn bản thông báo yêu cầu, bổ sung hồ sơ.
Bước 5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Văn hóa và Thể thao	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 08 giờ làm việc	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ và ký duyệt phiếu trình, ký kết quả giải quyết
			Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 06 giờ làm việc	Ký văn bản thông báo yêu cầu, bổ sung hồ sơ.
Bước 6	Phát hành	Văn thư đơn vị	04 giờ làm việc	- Ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính - Chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa nơi tiếp nhận hồ sơ theo quy định.
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Theo giấy hẹn	- Kiểm tra kết quả điện tử đảm bảo đúng quy định trước khi trả kết quả giải quyết TTHC. Trường hợp không ký số theo quy định trả hồ sơ thực hiện lại bước phát hành. - Lưu kho hồ sơ, thống kê và theo dõi, báo cáo

II. Quy trình điện tử

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ
THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TTHC KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH**

Thủ tục Xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4140/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

I. Quy trình nội bộ

1. Quy trình giải quyết thủ tục: Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in (cấp tỉnh).

Mã thủ tục: 2.001740

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại:

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố:

(i) Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ii) Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.

(iii) Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công khác của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch: <https://dvc.bvhttdl.gov.vn/tiepnhan>.

3. Hình thức thực hiện: Toàn trình.

4. Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

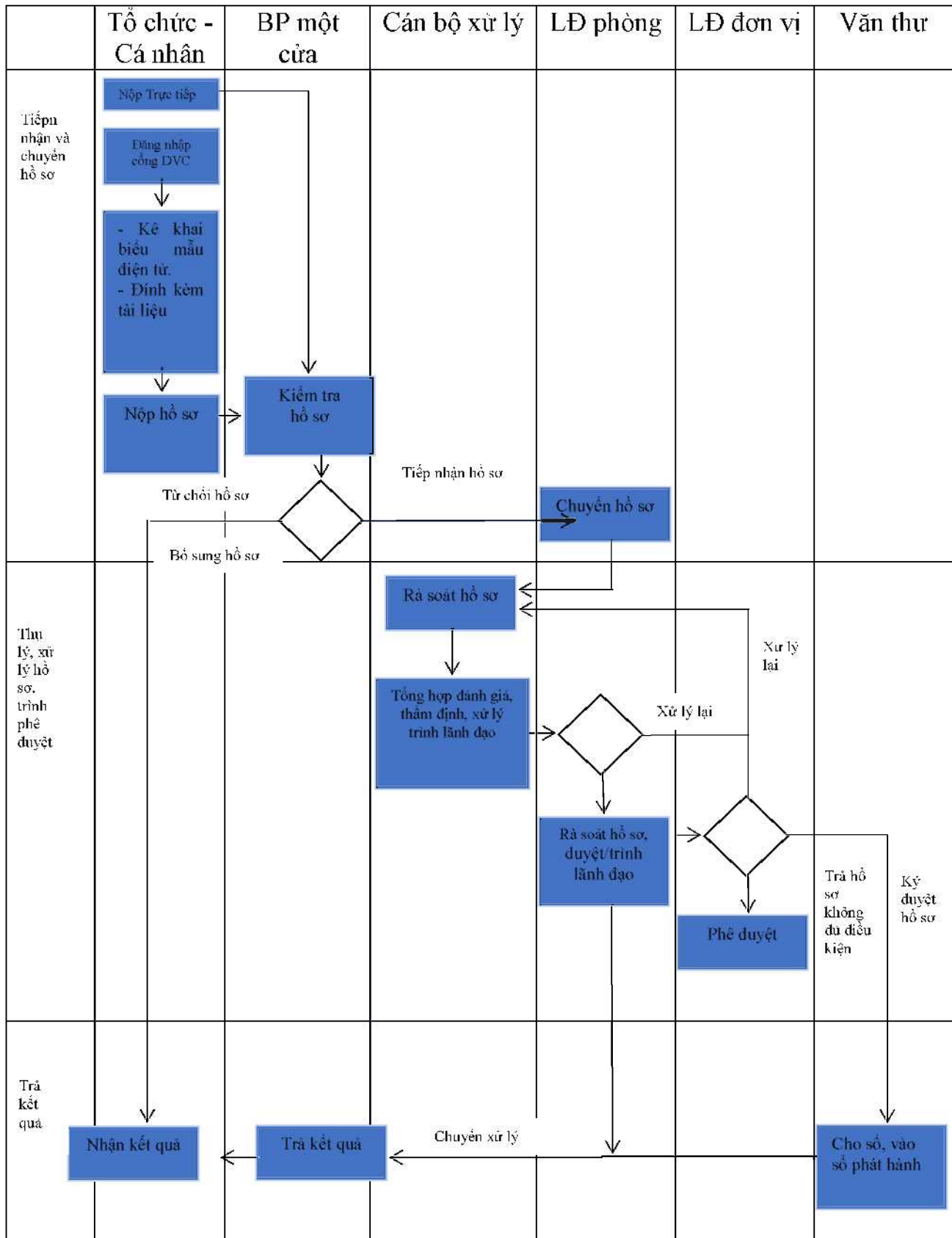
5. Phí lệ phí: Không.

6. Yêu cầu về chuyển hồ sơ cho cơ quan xử lý hồ sơ: Chỉ chuyển hồ sơ điện tử.

7. Quy trình thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian xử lý	Ghi chú
Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận và chuyển hồ sơ cơ quan chuyên môn xử lý	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính (02 giờ làm việc)	- Đối với hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: tiếp nhận và chuyển hồ sơ không quá 08 giờ làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ hoặc theo thời hạn được quy định tại pháp luật chuyên ngành. - Đối với hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: tiếp nhận hồ sơ, số hóa và ký số hồ sơ điện tử; chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền xử lý.
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Báo chí - Xuất bản	02 giờ làm việc	Phân công công chức thụ lý hồ sơ
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Báo chí - Xuất bản	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 24 giờ làm việc	- Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra hồ sơ theo quy định; lấy ý kiến đơn vị có liên quan (nếu có) - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng xem xét.
			Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 08 giờ làm việc	- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung: tham mưu văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian xử lý	Ghi chú
Bước 4	Xem xét, trình duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Báo chí - Xuất bản	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 04 giờ làm việc	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản trình lãnh đạo Sở ký duyệt
			Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 04 giờ làm việc	Ký nháy văn bản thông báo yêu cầu, bổ sung hồ sơ.
Bước 5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Văn hóa và Thể thao	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 04 giờ làm việc	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ và ký duyệt tờ trình, ký kết quả giải quyết
			Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 04 giờ làm việc	Ký văn bản thông báo yêu cầu, bổ sung hồ sơ.
Bước 6	Phát hành	Văn thư đơn vị	04 giờ làm việc	- Ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính - Chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa nơi tiếp nhận hồ sơ theo quy định.
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Theo giấy hẹn	- Kiểm tra kết quả điện tử đảm bảo đúng quy định trước khi trả kết quả giải quyết TTHC. Trường hợp không ký số theo quy định trả hồ sơ thực hiện lại bước phát hành. - Lưu kho hồ sơ, thống kê và theo dõi, báo cáo

II. Quy trình điện tử

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ
THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TTHC KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH**

Thủ tục Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4140/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. Quy trình nội bộ

1. Quy trình giải quyết thủ tục: Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh)

Mã thủ tục: 2.001737

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại:

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;

(i) Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ii) Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.

(iii) Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc hoặc Cổng dịch vụ công khác của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch: <https://dvc.bvhttdl.gov.vn/tiepnhan>.

3. Hình thức thực hiện: Toàn trình.

4. Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Phí lệ phí: Không.

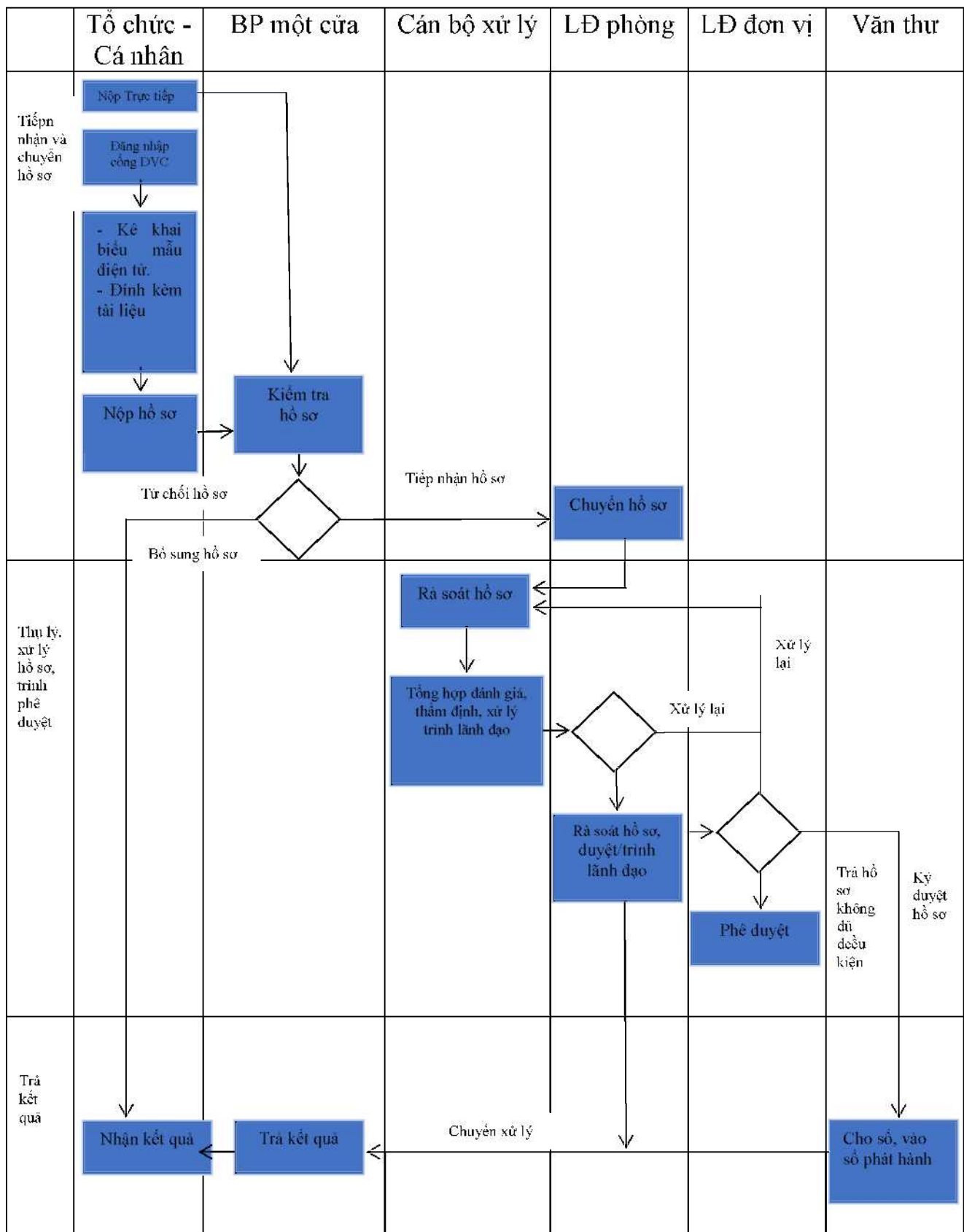
6. Yêu cầu về chuyển hồ sơ cho cơ quan xử lý hồ sơ: Chỉ chuyển hồ sơ điện tử.

7. Quy trình thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian xử lý	Ghi chú
Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận và chuyển hồ sơ cơ quan chuyên môn xử lý	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính (02 giờ làm việc)	- Đối với hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: tiếp nhận và chuyển hồ sơ không quá 08 giờ làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ hoặc theo thời hạn được quy định tại pháp luật chuyên ngành. - Đối với hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: tiếp nhận hồ sơ, số hóa và ký số hồ sơ điện tử; chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền xử lý.
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Báo chí - Xuất bản	02 giờ làm việc	Phân công công chức thụ lý hồ sơ
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Báo chí - Xuất bản	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 24 giờ làm việc	- Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra hồ sơ theo quy định; lấy ý kiến đơn vị có liên quan (nếu có) - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng xem xét.
			Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 08 giờ làm việc	- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung: tham mưu văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung.
Bước 4	Xem xét, trình duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Báo chí - Xuất bản	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 04 giờ làm việc	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản trình lãnh đạo Sở ký duyệt

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian xử lý	Ghi chú
			Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 04 giờ làm việc	Ký nháy văn bản thông báo yêu cầu, bổ sung hồ sơ.
Bước 5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Văn hóa và Thể thao	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 04 giờ làm việc	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ và ký duyệt tờ trình, ký kết quả giải quyết
			Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 04 giờ làm việc	Ký văn bản thông báo yêu cầu, bổ sung hồ sơ.
Bước 6	Phát hành	Văn thư đơn vị	04 giờ làm việc	- Ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính - Chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa nơi tiếp nhận hồ sơ theo quy định.
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Theo giấy hẹn	- Kiểm tra kết quả điện tử đảm bảo đúng quy định trước khi trả kết quả giải quyết TTHC. Trường hợp không ký số theo quy định trả hồ sơ thực hiện lại bước phát hành. - Lưu kho hồ sơ, thống kê và theo dõi, báo cáo

II. Quy trình điện tử



**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ
THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TTHC KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH**

Thủ tục Thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4140/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

I. Quy trình nội bộ

1. Quy trình giải quyết thủ tục: Thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo.

Mã thủ tục: 1.004645

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại:

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;

(iv) Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(v) Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vi) Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công khác của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch: <https://dvc.bvhttdl.gov.vn/tiepnhan>.

3. Hình thức thực hiện: Toàn trình.

4. Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Phí lệ phí: Không.

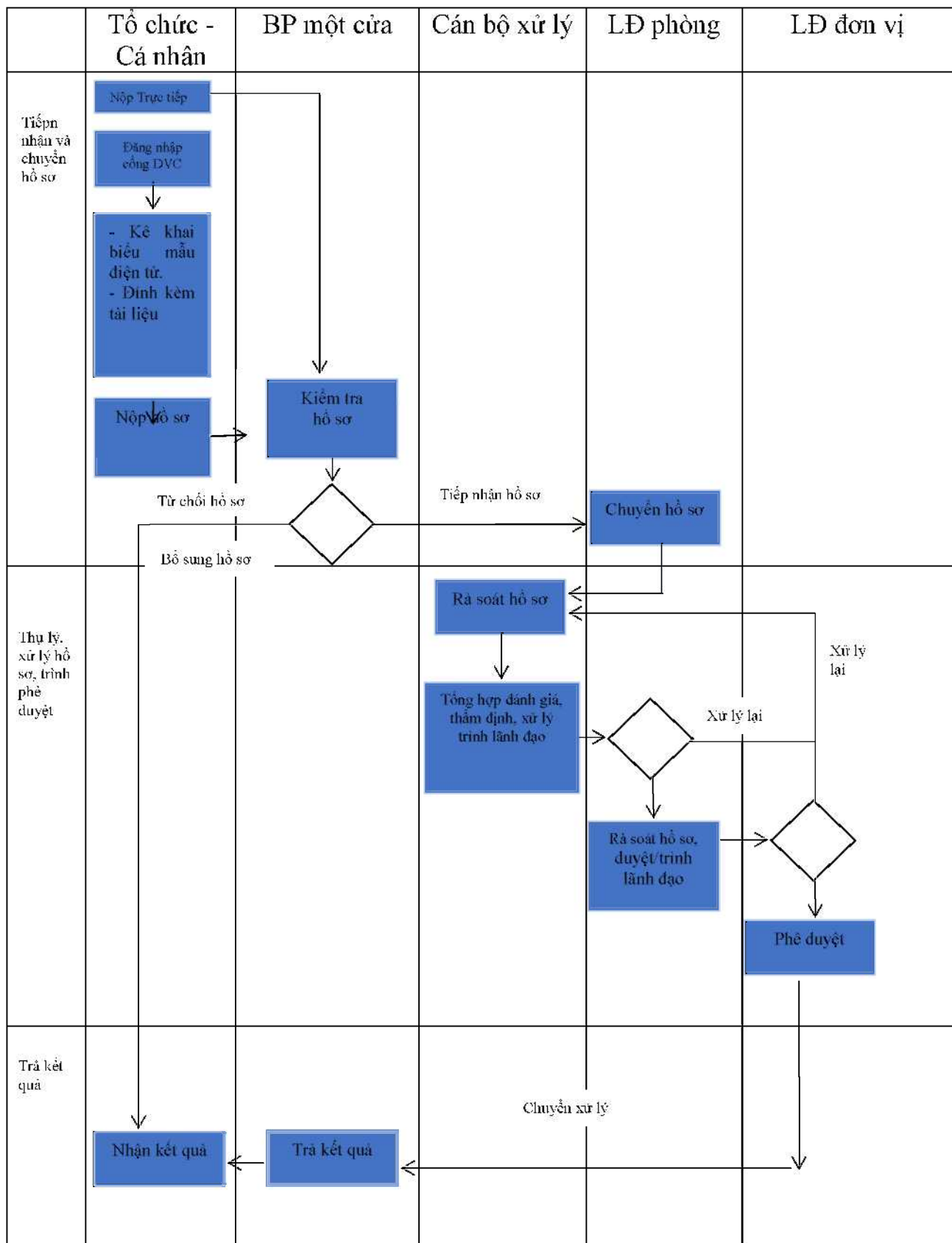
6. Yêu cầu về chuyển hồ sơ cho cơ quan xử lý hồ sơ: Chỉ chuyển hồ sơ điện tử.

7. Quy trình thực hiện:

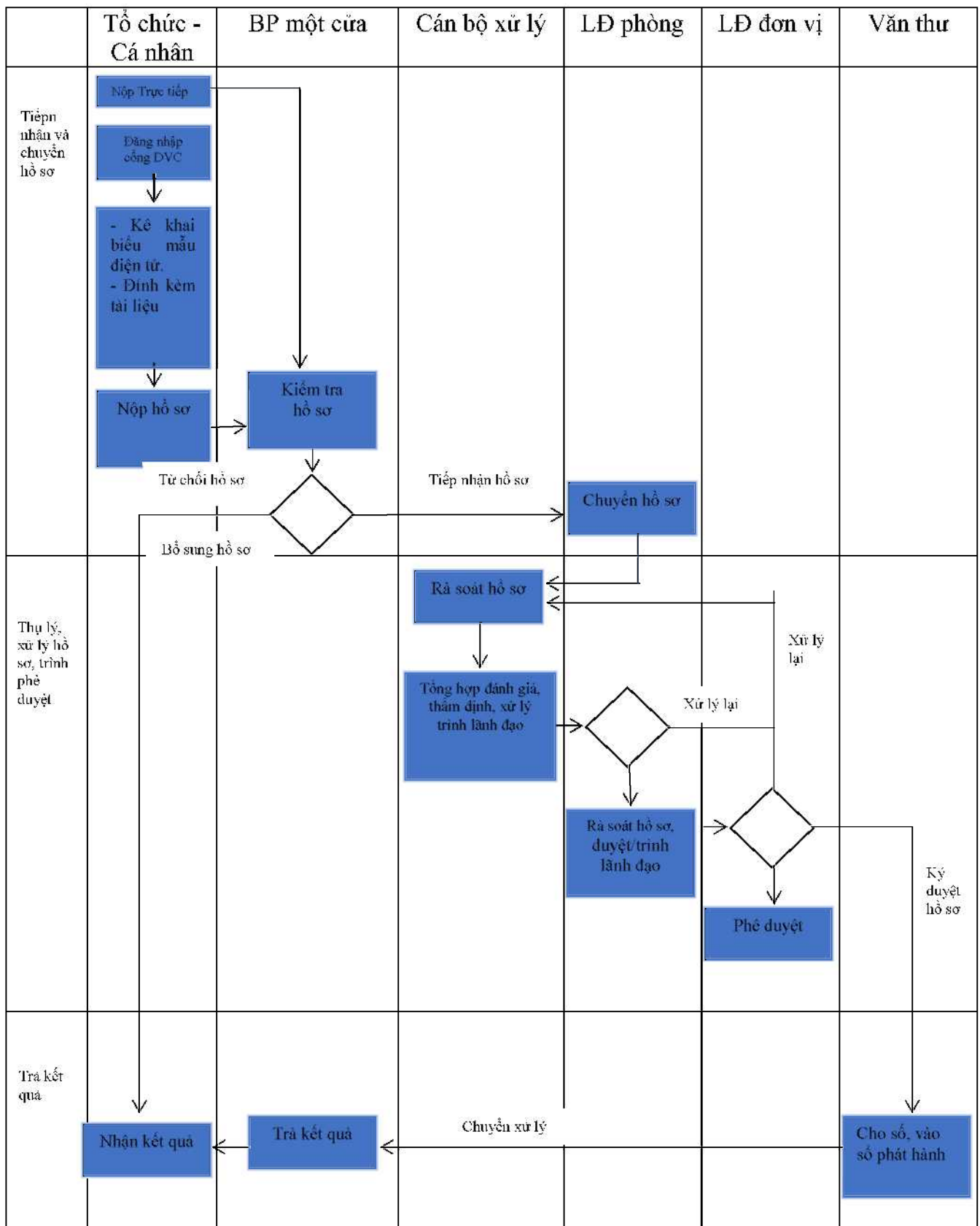
Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian xử lý	Ghi chú
Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận và chuyển hồ sơ cơ quan chuyên môn xử lý	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính (02 giờ làm việc)	- Đối với hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: tiếp nhận và chuyển hồ sơ không quá 08 giờ làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ hoặc theo thời hạn được quy định tại pháp luật chuyên ngành. - Đối với hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: tiếp nhận hồ sơ, số hóa và ký số hồ sơ điện tử; chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền xử lý. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định phải thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn và phương thức thông báo thực hiện như sau: + Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, thông báo bằng văn bản gửi cho tổ chức, cá nhân; + Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ, thông báo cho

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian xử lý	Ghi chú
				tổ chức, cá nhân qua tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại tự động.
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và Gia đình	02 giờ làm việc	Phân công công chức thụ lý hồ sơ
Trường hợp 1: Đồng ý với nội dung thông báo				
Bước 3.1	Xử lý hồ sơ	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và Gia đình	20 giờ làm việc	- Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra hồ sơ theo quy định; lấy ý kiến đơn vị có liên quan (nếu có) - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập Phiếu trình trình Lãnh đạo phòng xem xét.
Bước 4.1	Xem xét, trình duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và Gia đình	08 giờ làm việc	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký Phiếu trình trình lãnh đạo Sở ký duyệt.
Bước 5.1	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Văn hóa và Thể thao	08 giờ làm việc	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ và ký duyệt Phiếu trình; chuyển Bộ phận một cửa (Bước 7)
Trường hợp 2: Không đồng ý với nội dung thông báo				
Bước	Xử lý hồ sơ	Công chức	20 giờ	- Công chức thụ lý hồ sơ

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian xử lý	Ghi chú
3.2		thụ lý hồ sơ Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và Gia đình	làm việc	tiến hành xem xét, kiểm tra hồ sơ theo quy định; lấy ý kiến đơn vị có liên quan (nếu có) - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập Phiếu trình và dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng xem xét.
Bước 4.2	Xem xét, trình duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và Gia đình	06 giờ làm việc	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản trình lãnh đạo Sở ký duyệt.
Bước 5.2	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Văn hóa và Thể thao	06 giờ làm việc	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ và ký duyệt Phiếu trình, ký kết quả giải quyết.
Bước 6	Phát hành	Văn thư đơn vị	04 giờ làm việc	- Ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính - Chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa nơi tiếp nhận hồ sơ theo quy định.
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Theo giấy hẹn	- Kiểm tra kết quả điện tử đảm bảo đúng quy định trước khi trả kết quả giải quyết TTHC. Trường hợp không ký số theo quy định trả hồ sơ thực hiện lại bước phát hành. - Lưu kho hồ sơ, thống kê và theo dõi, báo cáo.

II. Quy trình điện tử**Trường hợp 1: Đồng ý với nội dung thông báo**

Trường hợp 2: Không đồng ý với nội dung thông báo



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2026

CHỈ THỊ
**Về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030**

Trong những năm qua, thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ, cùng với các chủ trương, định hướng của Thành ủy và Hội đồng nhân dân Thành phố, công tác cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã được triển khai đồng bộ, toàn diện và đạt nhiều kết quả tích cực. Hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách từng bước được hoàn thiện; thủ tục hành chính (TTHC) tiếp tục được rà soát, đơn giản hóa theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; tổ chức bộ máy hành chính được sắp xếp tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên; công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số được đẩy mạnh, tạo nền tảng quan trọng cho quá trình phát triển nhanh và bền vững của Thành phố.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác CCHC vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tập trung khắc phục. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự quyết liệt; chất lượng giải quyết TTHC ở một số lĩnh vực còn chưa đồng đều; tình trạng hồ sơ trễ hạn, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư vẫn còn phát sinh. Việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu quản trị hiện đại; hiệu quả vận hành một số nền tảng số còn hạn chế. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, một số nơi vẫn còn lúng túng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, tâm lý e ngại, sợ sai, sợ trách nhiệm trong một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa được khắc phục triệt để, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

Giai đoạn 2026 - 2030 là giai đoạn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh cả nước bước vào kỷ

nguyên phát triển mới với yêu cầu đổi mới mạnh mẽ mô hình quản trị quốc gia, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Công tác CCHC phải thực sự trở thành động lực phát triển, là giải pháp trọng tâm để nâng cao năng lực quản trị nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát huy hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện Quyết định số 282/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030, để tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất và đồng bộ trong toàn hệ thống hành chính nhà nước của Thành phố trong công tác CCHC, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tập trung quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu

a) Quán triệt sâu sắc quan điểm CCHC là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt, là giải pháp đột phá để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của Thành phố. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả công tác CCHC thuộc phạm vi quản lý.

b) Tổ chức thực hiện nghiêm túc Kết luận số 205-KL/TW ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Bộ Chính trị về bố trí, sử dụng cán bộ và kết luận chỉ đạo của đồng chí Bí thư Thành ủy tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC, kết quả giải quyết TTHC, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị với công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

c) Xây dựng kế hoạch CCHC cụ thể hằng năm của đơn vị theo phương thức “6 rõ”: Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, điều phối công tác CCHC và định kỳ kiểm tra tiến độ tối thiểu 01 lần/tháng.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ CCHC; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, xử lý nghiêm các trường hợp chậm trễ, thiếu trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy trong thực thi công vụ; đồng thời biểu dương, nhân

rộng các mô hình, cách làm hiệu quả trong CCHC.

đ) Phấn đấu đến năm 2030, quyết tâm đưa Thành phố Hồ Chí Minh trong nhóm 5 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và thuộc nhóm 3 địa phương dẫn đầu về Chỉ số Chuyển đổi số (DTI).

2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết của Chính phủ về việc cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh. Rà soát, tham mưu phân cấp, ủy quyền đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phù hợp với thực tiễn của địa phương đảm bảo việc giải quyết thủ tục hành chính được thông suốt, liên tục, không gián đoạn.

b) Thực hiện công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời, 100% hồ sơ thủ tục hành chính được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, ngành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Đẩy mạnh số hóa, kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu và tái cấu trúc quy trình; từng bước nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới; gắn trách nhiệm số hóa với từng công chức, viên chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; tuyệt đối không yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp lại giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

d) Tập trung rà soát, chủ động tham mưu đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với các thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2026 đảm bảo cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ so với năm 2024 và cắt giảm 100% điều kiện kinh doanh không cần thiết; Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

đ) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà

nước: 100% thủ tục hành chính nội bộ được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử; rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình xử lý công việc theo hướng giảm tầng nấc trung gian, rút ngắn thời gian phối hợp, nâng cao trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong giải quyết công việc. Hạn chế tối đa việc lấy ý kiến không cần thiết làm kéo dài thời gian xử lý hồ sơ, công việc.

e) Triển khai xã hội hóa có kiểm soát một số khâu chuyên môn trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, cho phép huy động các tổ chức tư vấn, dịch vụ công đủ điều kiện tham gia thực hiện, bảo đảm rút ngắn thời gian, hiệu quả, không tăng biên chế với chi phí dịch vụ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, công khai, minh bạch và bảo đảm quyền lựa chọn của người dân, doanh nghiệp theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới.

g) Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%; riêng các lĩnh vực phức tạp như đất đai, môi trường, xây dựng, đầu tư phải đạt tối thiểu 90%.

3. Nâng cao chất lượng cải cách thể chế và tổ chức thi hành pháp luật

a) Thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. Quy định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân để xảy ra tình trạng lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong văn bản tham mưu.

b) Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách đồng bộ, đột phá, vượt trội nhằm cụ thể hóa các nội dung của Luật Đô thị đặc biệt sau khi được Quốc hội thông qua; tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định; xây dựng không gian phát triển mới của Thành phố trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

c) Bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả. Gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

4. Tinh gọn tổ chức bộ máy, vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

a) Quyết liệt thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hành chính từ Thành phố đến cơ sở theo hướng giảm đầu mối trung gian, giảm cấp phó, giảm biên chế hành chính gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đảm bảo tiến độ sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị.

b) Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền đồng bộ, hợp lý giữa các cấp chính quyền gắn với năng lực thực thi và các điều kiện bảo đảm về tài chính, nhân lực. Tập trung phân cấp, ủy quyền tối đa cho cấp xã trên các lĩnh vực trọng tâm bao gồm: Quản lý tài chính - ngân sách, quản lý đất đai, đầu tư công, trật tự xây dựng, quản lý đô thị và tổ chức cán bộ.

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, chuyên nghiệp, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm

a) Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo đúng tinh thần Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ.

b) Triển khai ban hành các chính sách đặc thù của Thành phố để thu hút, trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt vào làm việc trong khu vực công, ưu tiên các lĩnh vực cốt lõi như quản trị đô thị hiện đại, chuyển đổi số, an toàn thông tin và tài chính công.

c) Rà soát, xây dựng, hoàn thiện danh mục bản mô tả vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập làm cơ sở cho công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, đánh giá và quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo nguyên tắc đúng vị trí, đúng năng lực, đúng thẩm quyền. Nghiên cứu xây dựng và vận hành mô hình Công sở thông minh và triển khai hệ thống đánh giá hiệu quả công việc bằng chỉ số đo lường hiệu suất gắn với danh mục vị trí việc làm.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ. Kiên quyết thay thế, điều chuyển ngay sang công việc khác đối với cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là người đứng đầu có năng lực yếu kém, thiếu tinh thần trách nhiệm, có biểu hiện đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm, làm việc cầm chừng hoặc có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

6. Cải cách tài chính công, tháo gỡ điểm nghẽn đầu tư

a) Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong các cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh tiến độ giao quyền tự chủ tài chính toàn diện cho các đơn vị sự nghiệp công lập; khuyến khích các đơn vị đa dạng hóa nguồn thu hợp pháp, nâng cao mức độ tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư để giảm áp lực lên ngân sách nhà nước.

b) Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc pháp lý cho các công trình, dự án đầu tư công trọng điểm. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công hằng năm, mục tiêu đạt 100% kế hoạch được giao, xem đây là động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Thành phố đạt mục tiêu hai con số theo Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy.

c) Rà soát, xử lý dứt điểm phương án sắp xếp, bố trí cơ sở nhà, đất, trụ sở làm việc và tài sản công sau khi thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính; bảo đảm tài sản được sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích, đúng đối tượng, tuyệt đối không để xảy ra lãng phí, thất thoát, tiêu cực.

7. Thúc đẩy số hóa toàn diện, xây dựng chính quyền số

a) Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tập trung hoàn thiện Khung kiến trúc chính quyền số của Thành phố; thực hiện nâng cấp, đồng bộ hóa hạ tầng công nghệ thông tin tại tất cả các cơ quan, đơn vị, bảo đảm kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu toàn diện theo mô hình chính quyền 02 cấp; lấy dữ liệu làm tài nguyên, lấy công nghệ số làm công cụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; tập trung tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng dịch vụ công và xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển Thành phố trong kỷ nguyên số.

b) Xây dựng và triển khai mạnh mẽ Chiến lược dữ liệu dùng chung của Thành phố. Bảo đảm các nguồn dữ liệu cốt lõi (hộ tịch, đất đai, quy hoạch, doanh nghiệp) luôn đạt tiêu chuẩn “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất”. Phấn đấu đưa mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu của Thành phố đạt cấp độ 4 vào năm 2030; ứng dụng triệt để dữ liệu vào công tác dự báo, ra quyết định và điều hành của lãnh đạo Thành phố.

c) Khẩn trương nâng cấp, tối ưu hóa và vận hành hiệu quả Ứng dụng Công

dân số Thành phố (App Công dân số). Đây phải là kênh tương tác trực tuyến, chính thống và duy nhất giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền Thành phố; bảo đảm mọi giao dịch, phản ánh, thụ hưởng dịch vụ công được thực hiện nhanh chóng, minh bạch và an toàn tuyệt đối.

8. Tổ chức thực hiện

a) Sở Nội vụ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm công tác CCHC của Thành phố giai đoạn 2026 - 2030; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện Chỉ thị này.

- Tiếp tục tham mưu sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu các giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của Thành phố; tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng kết quả Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, bảo đảm khoa học, khách quan, thực chất, phản ánh đúng chất lượng điều hành, chất lượng phục vụ và hiệu quả thực thi nhiệm vụ; làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị xác định rõ ưu điểm, hạn chế trong thực hiện CCHC, để kịp thời đề ra giải pháp khắc phục.

- Tham mưu phát động và tổ chức các phong trào thi đua về CCHC trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2026 - 2030; thường xuyên đánh giá, khảo sát, lựa chọn các mô hình, sáng kiến về CCHC xuất sắc, tiêu biểu để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố nhân rộng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất hoặc theo chuyên đề về công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ; đảm bảo xử lý hoặc kiến nghị xử lý 100% số vấn đề phát hiện qua kiểm tra; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét chỉ đạo.

b) Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; triển khai Luật Đô thị đặc biệt sau khi được Quốc hội thông qua, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, khả thi.

- Tham mưu các giải pháp đổi mới công tác tổ chức thi hành pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành, địa phương; củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác pháp chế, đáp ứng yêu cầu quản trị hiện đại và CCHC trong giai đoạn mới.

- Phối hợp các cơ quan liên quan thường xuyên rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đề xuất ban hành mới các quy định không còn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và mô hình quản trị đô thị của Thành phố.

c) Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố

- Theo dõi, kiểm soát, đôn đốc tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao cho các cơ quan, đơn vị theo thời gian thực, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Thực hiện các hoạt động về kiểm soát thủ tục hành chính, tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Thành phố; tham mưu các giải pháp cải cách thủ tục hành chính, tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính.

- Phối hợp với đơn vị vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, ngành, Thành phố và các đơn vị có liên quan tổng hợp, công khai số liệu báo cáo về tình hình tiếp nhận, xử lý, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã; kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nhắc nhở, chấn chỉnh.

- Tham mưu Kế hoạch và tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, theo chuyên đề về kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính”.

d) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị tham mưu triển khai các chương trình, đề án

ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong khu vực công; thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các giải pháp công nghệ phục vụ CCHC, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản trị nhà nước.

- Tham mưu cơ chế huy động chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ tham gia tư vấn, phản biện, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả CCHC, phát triển chính quyền số, đô thị thông minh, quản trị dữ liệu và đổi mới quản trị công.

- Khuyến khích, hỗ trợ nghiên cứu, thử nghiệm, triển khai các mô hình mới, giải pháp mới, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, tự động hóa quy trình, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước phù hợp quy định pháp luật và điều kiện thực tiễn của Thành phố.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 trong hoạt động hành chính; đẩy mạnh ứng dụng các công cụ quản trị hiện đại, quản trị chất lượng, đổi mới sáng tạo trong khu vực công.

đ) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu bảo đảm Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí nguồn lực tài chính kinh phí thực hiện công tác CCHC, chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, hiện đại hóa nền hành chính theo quy định và phù hợp khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

- Tiếp tục tham mưu triển khai hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính, cơ chế quản lý, sử dụng ngân sách, theo hướng công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; thúc đẩy đổi mới quản trị tài chính công gắn với kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

- Phối hợp nghiên cứu, tham mưu cơ chế ưu tiên đầu tư, bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án trọng điểm về CCHC, số hóa, dữ liệu, hạ tầng công nghệ, đổi mới sáng tạo trong khu vực công.

e) Các cơ quan báo chí, truyền thông Thành phố

Chủ động xây dựng chuyên trang, chuyên mục, nội dung truyền thông về CCHC; tăng cường tuyên truyền mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng kiến tiêu biểu; phản ánh khách quan, kịp thời ý kiến của người dân, doanh nghiệp; góp phần nâng cao nhận thức xã hội, tạo sự đồng thuận, lan tỏa tinh thần cải cách, đổi mới

trong hệ thống chính trị và toàn xã hội.

g) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố

Tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương; phối hợp khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia góp ý, hiến kế, giám sát hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và chất lượng phục vụ của nền hành chính Thành phố.

h) Giao các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ nội dung Chỉ thị này, khẩn trương xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể; tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả trong phạm vi quản lý; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, hạn chế phát sinh; đồng thời, thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC theo quy định, bảo đảm số liệu báo cáo đầy đủ, chính xác, khách quan, phản ánh đúng thực tiễn triển khai.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tập trung thực hiện tốt, hiệu quả các nội dung trên và phổ biến sâu rộng Chỉ thị này đến từng cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn Thành phố. Giao Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Được

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn

Điện thoại: (028)38.233.686

Fax:(028)38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: <https://congbao.hochiminhcity.gov.vn>